

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-PT

Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Quách Tố Giang.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Minh Phượng; ông Trần Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 141/2020/TLPT-HS ngày 01/10/2020 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

A, sinh năm 1990; tại A, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường và chỗ ở hiện nay: ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông N (đã chết) và bà H (đã chết); có vợ tên L, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: tốt.

Bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: cháu B, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của cháu B: ông Đ, sinh năm 1976 và bà E, sinh năm 1977; cùng nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang (ông Đ, bà E là cha, mẹ cháu B), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu C, sinh năm 2008; nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu C: ông Đ, sinh năm 1976 và bà E, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang (ông Đ, bà E là cha, mẹ cháu C), có mặt.

2. Cháu D, sinh năm 2007; nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu D: ông G, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang (ông G là cha cháu D), vắng mặt.

3. Bà H, sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. Ông I, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

5. Ông K, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh L, sinh năm 2002, vắng mặt;

2. Anh M, sinh năm 2000, vắng mặt;

3. Em N, sinh năm 2007, vắng mặt;

4. Em O, sinh năm 2003, vắng mặt;

5. Ông P, sinh năm 1986, vắng mặt;

6. Ông Q, sinh năm 1982, vắng mặt;

7. Ông R, sinh năm 1989, vắng mặt;

8. Ông S, sinh năm 1992, vắng mặt;

9. Anh T, sinh năm 1996, vắng mặt;

10. Ông U, sinh năm 1989, vắng mặt.

(Trong vụ án, bị cáo kháng cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/12/2019, sau khi uống rượu tại nhà, A điều khiển máy kéo hiệu New Holland model T4.75/4WD chở các em B, D, C và một số người khác, đi từ nhà A đến khu vực xã K, huyện A trên Quốc lộ 91C để điều hành ăn mừng Bậc đội tuyển U22 Bậc Nam vô địch môn bóng đá nam Seagame 30.

Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, khi A điều khiển máy kéo đến Km 26+350, quốc lộ 91C thuộc khu vực ấp K, xã T, huyện A, do không chú ý quan sát nên va vào bàn ghế đá để cạnh lề đường bên phải theo chiều đi làm máy kéo bị lật xuống lề đường. Hậu quả làm em B tử vong tại chỗ; các em D, C bị thương phải đưa đi cấp cứu.

Khi xảy ra tai nạn A có kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở là 0,415mg/l khí thở.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 174/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

B – 2005. Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát da đỉnh chẩm phải kích thước (5x1)cm, xung quanh bầm máu kích thước (8,5x6,5)cm; Bầm tụ máu cơ cạnh cột sống cổ C1 - C2; Gãy trật đốt sống cổ C1 - C2.

2. Nguyên nhân chết: Gãy trật đốt sống cổ C1 - C2.

Ngày 07/02/2020, A bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 25/VKS-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo A tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2020 bị cáo A kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nội dung kháng cáo: xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Bị cáo cung cấp bổ sung hồ sơ khám bệnh tại Phòng khám đa khoa, Cty TNHH Y tế Hòa Hảo, kết luận bệnh nhân A: theo dõi Viêm bờm mỡ đại tràng Sigma, sỏi thận trái.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo có yêu cầu rõ ràng, trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: qua quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo A phù hợp với lời khai người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, vật chứng trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bị cáo đã điều khiển máy kéo hiệu New Holland model T4.75/4WD chở các em B, D, C và một số người khác, trong tình trạng có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,415mg/l khí thở. Do thiếu quan sát nên va vào bàn ghế đá để cạnh lề đường bên phải theo chiều đi làm máy kéo bị lật xuống lề đường. Hậu quả làm em B tử vong tại chỗ; các em D, C bị thương phải đưa đi cấp cứu. Hành B của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện A xét xử bị cáo là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo có Giấy phép lái xe hạng B₂, sử dụng xe máy kéo là loại xe phục vụ nông nghiệp chở các em nhỏ lưu thông trên đường bộ, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, cần sửa án sơ thẩm, không áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần giữ nguyên hình phạt đã tuyên.

Vì các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, không áp dụng điểm a, chỉ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo A phát biểu: bị cáo đang bị bệnh tim, bệnh viêm đại tràng, vợ bị cáo cũng bị bệnh tim, con còn nhỏ, cha mẹ đều đã chết. xin xem xét giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại phát biểu: chuyện xảy ra là xui rủi do A ham vui, con cũng đã chết, A là lao động chính, gia đình đơn chiếc do cha mẹ đã chết nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A hưởng án treo để có điều kiện chăm lo gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Phiên tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án vào ngày 12/8/2020. Ngày 24/8/2020, bị cáo A kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, những người làm chứng vắng mặt, đều đã có lời khai rõ ràng tại hồ sơ nên căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo A đã qua đào tạo lái xe, sát hạch và được cấp Giấy phép lái xe hạng A₁ và B₂. Theo đó, bị cáo được phép lái xe mô tô 02 bánh có dung tích xi lanh từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³, lái xe ô tô chở người đến 09 chỗ ngồi, xe ô tô tải và máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg. Lẽ ra, bị cáo phải tuân thủ quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thế nhưng, bị cáo điều khiển máy kéo hiệu New Holland model T4.75/4WD (máy kéo có trọng lượng 3.000kg bao gồm tạ đầu, chuyên dùng để phục vụ nông nghiệp) trên Quốc lộ 91C, chở các em B, D, C và một số người khác, trong tình trạng có nồng độ cồn trong hơi thở là 0,415mg/l khí thở. Do thiếu quan sát nên va vào bàn ghế đá để cạnh lề đường bên phải theo chiều đi làm máy kéo bị lật xuống lề đường. Hậu quả làm em B tử vong tại chỗ; các em D, C bị thương phải đưa đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện A xét xử bị cáo về tội danh này là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung “trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định” tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Nhưng việc áp dụng tình tiết định khung “không có giấy phép lái xe theo quy định” tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Do vậy, cần sửa Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác (gia đình bị hại có đơn xin không xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo là lao động chính, nuôi 02 con nhỏ), từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Lẽ ra, cần giữ nguyên mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tuy nhiên, trong giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp Kết quả siêu âm tim của Viện tim Thành phố Hồ Chí Minh và Kết quả

khám bệnh tại Phòng khám đa khoa, Cty TNHH Y tế Hòa Hảo, cho thấy bị cáo đang bị hở van tim, theo dõi viêm bờm mỡ đại tràng Sigma, sỏi thận trái. Bên cạnh đó, người đại diện theo pháp luật của bị hại - anh Đ và chị E - tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm 06 tháng tù đối với bị cáo.

Đối với yêu cầu xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử không chấp nhận do hành vi của bị cáo gây hậu quả rất nghiêm trọng nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa bản án hình sự sơ thẩm nên căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo A.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện A (2);
- Công an huyện A (2);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Sở Tư pháp (1);
- UBND xã T (1);
- Văn phòng (2);
- Tòa Hình sự (1);
- PV 10 (1);
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Quách Tố Giang**